

# 10 ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN NGỮ VĂN 11 NĂM HỌC 2020-2021 CÓ HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

## 1. Đề thi HK1 môn Ngữ Văn 11 số 1

TRƯỜNG THPT SỐ 1 TƯ NGHĨA

ĐỀ THI HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 11

Thời gian làm bài: 90 phút

### I. Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

Đêm hôm ấy, lúc trại giam tỉnh Sơn chỉ còn vắng có tiếng mõ trên vọng canh, một cảnh tượng xưa nay chưa từng có, đã bày ra trong một buồng tối chật hẹp, ẩm ướt, tường đầy mạng nhện, đất bừa bãi phân chuột, phân gián.

Trong một không khí khói tỏa như đám cháy nhà, ánh sáng đỏ rực của một bó đuốc tẩm dầu rọi trên ba cái đầu người đang chăm chú trên một tấm lụa bạch còn nguyên vẹn lần hồ. Khói bốc tỏa cay mắt, làm họ dụi mắt lia lịa.

Một người tù cổ đeo gông, chân vướng xiềng, đang đậm tô nét chữ trên tấm lụa trắng tinh căng phẳng trên mảnh ván. Người tù viết xong một chữ, viên quản ngục lại vội khúm núm cất những đồng tiền kẽm đánh dấu ô chữ đặt trên phiến lụa óng. Và cái thầy thơ lại gầy gò, thì run run bưng chậu mực. Thay bút con, đề xong lạc khoản, ông Huấn Cao thở dài, buồn bã đỡ viên quản ngục đứng thẳng người dậy và đĩnh đạc bảo:

- Ở đây lẫn lộn. Ta khuyên thầy Quản nên thay chốn ở đi. Chỗ này không phải là nơi để treo một bức lụa trắng treo với những nét chữ vuông vắn tươi tắn nó nói lên những cái hoài bão tung hoành của một đời con người. Thoi mực, thầy mua ở đâu tốt và thơm quá. Thầy có thấy mùi thơm ở chậu mực bốc lên không?...Tôi bảo thực đấy: thầy Quản nên tìm về nhà quê mà ở đã, thầy hãy thoát khỏi cái nghề này đi đã, rồi hãy nghĩ đến chuyện chơi chữ. Ở đây, khó giữ thiên lương cho lành vững và rồi cũng đến nhem nhuốc mất cái đời lương thiện đi.

Lửa đốt cháy rừng rực, lửa rụng xuống nền đất ẩm phòng giam, tàn lửa tắt nghe xèo xèo.

Ba người nhìn bức chằm, rồi lại nhìn nhau.

Ngục quan cảm động, vái người tù một vái, chắp tay nói một câu mà dòng nước mắt rĩ vào kẽ miệng làm cho nghẹn ngào: "Kẻ mê muội này xin bái lĩnh."

( Trích Chữ người tử tù – Nguyễn Tuân, sách Ngữ văn 11 tập một, trang 113 – 114, NXBGD, 2009)

**Câu 1.** Xác định nội dung cho đoạn trích trên.

**Câu 2.** Đoạn văn trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào? Từ “thiên lương” trong đoạn văn bản trên có nghĩa là gì?

**Câu 3.** Em hãy rút ra ý nghĩa tư tưởng từ đoạn văn trên.

**Câu 4.** Viết một đoạn văn (7-10 dòng) trình bày suy nghĩ của anh chị về việc làm thế nào để có thể giữ được bản tính tốt của con người.

## II. Làm văn (6,0 điểm)

Anh (chị) hãy phân tích giá trị nhân đạo trong truyện ngắn “Chí Phèo” của Nam Cao.

----- HẾT -----

## HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 1

### MÔN: NGỮ VĂN 11

#### I. Đọc hiểu (4,0 điểm)

##### Câu 1.

Tác giả miêu tả cảnh Huân Cao cho viên quản ngục chữ và khuyên quản ngục tìm chốn khác ở để giữ thiên lương và thờ cái đẹp.

##### Câu 2.

- Phương thức tự sự

- Nghĩa của từ Thiên lương : bản chất tốt của con người do trời phú cho.

##### Câu 3.

Ý nghĩa tư tưởng của đoạn trích văn bản:

+ Dù trong hoàn cảnh nào thì cái đẹp vẫn mang sức sống tiềm tàng. Nó có thể hình thành và ra đời trong môi trường cái xấu, cái ác. Nhưng không vì thế mà nó lụi tàn.

+ Gốc của cái đẹp chính là thiên lương. Muốn thưởng thức cái đẹp phải giữ cho thiên lương lành vững.

+ Cái đẹp, cái thiện có sức mạnh cảm hóa con người. Đó là sự khẳng định của nhà văn về sự chiến thắng của cái Đẹp, cái Thiện.

#### **Câu 4.**

a. Về kĩ năng: HS phải viết đoạn văn có đầy đủ 3 phần: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. Tránh mắc những lỗi về chính tả, lỗi diễn đạt.

b. Về kiến thức: các em trình bày được ít nhất hai giải pháp

- Chọn môi trường lành mạnh để học tập, vui chơi, giải trí.

- Bản thân mỗi người tự giác rèn luyện, biết tự kiểm chế, biết vượt qua những cám dỗ và tiêu cực trong cuộc sống.

- Xây dựng mục tiêu, ước mơ, lý tưởng riêng để không ngừng phấn đấu trong học tập và cuộc sống...

## **II. Làm văn (6,0 điểm)**

### **1. Yêu cầu về kĩ năng**

- HS xác định đúng thể loại bài viết: Nghị luận về một phương diện trong một tác phẩm văn xuôi.

- Hành văn lưu loát, diễn đạt chặt chẽ, dẫn chứng chính xác, hào hùng.

- Khuyến khích những bài viết sáng tạo, sâu sắc.

### **2. Yêu cầu về kiến thức**

HS có thể trình bày nhiều cách khác nhau nhưng cần làm rõ những ý cơ bản sau:

#### **a. Mở bài**

Giới thiệu về:

- Giới thiệu khái quát về Nam Cao.
- Hoàn cảnh, xuất xứ của "Chí Phèo".
- "Chí Phèo" trở thành một kiệt tác chính là nhờ ở giá trị nhân đạo vừa sâu sắc, vừa độc đáo, mới mẻ của tác phẩm.

## **b. Thân bài**

### **1. Giải thích khái niệm**

Giá trị nhân đạo là giá trị cơ bản nhất của tác phẩm văn học chân chính, được tạo nên bởi niềm cảm thông sâu sắc đối với nỗi khổ đau của con người, sự nâng niu, trân trọng những nét đẹp trong tâm hồn con người; đồng thời tác phẩm cũng đã đứng về phía các nạn nhân mà lên án những thế lực tàn bạo chà đạp lên hạnh phúc, quyền sống và phẩm giá của con người.

### **2. Giá trị nhân đạo trong tác phẩm "Chí Phèo"**

Trong tác phẩm "Chí Phèo", Nam Cao đã dành cho người nông dân mà ông từng gắn bó những tình cảm nhân đạo rất sâu sắc và rộng lớn.

- Tư tưởng nhân đạo của Nam Cao ở đây trước hết được biểu hiện ở chỗ đã khám phá ra nỗi khổ bị đày đọa, lãng nhục, bị cự tuyệt quyền làm người của người lao động lương thiện. Nam Cao bày tỏ niềm cảm thông sâu sắc với nỗi khổ đó.
- Qua tấn bi kịch và số phận bi thảm của Chí Phèo, Nam Cao đã cất lên tiếng kêu cứu thảm thiết và đầy phẫn uất cho người lao động lương thiện: Làm thế nào để cho con người được sống một cuộc sống xứng đáng trong cái xã hội vui dập nhân tính ấy; hãy tiêu diệt hoàn cảnh phi nhân tính, hãy làm cho hoàn cảnh trở nên nhân đạo hơn.
- Tư tưởng nhân đạo của Nam Cao trong tác phẩm "Chí Phèo" còn thể hiện qua thái độ lên án gay gắt những thế lực tàn bạo đã gây nên tấn bi kịch đau thương cho người lao động (bọn thống trị độc ác; nhà tù thực dân; những thành kiến, định kiến vô nhân đạo).
- Tư tưởng nhân đạo đặc sắc, độc đáo của Nam Cao ở đây còn được thể hiện ở thái độ trân trọng, nâng niu những nét đẹp người nông dân. Cao hơn nữa, nhà văn còn khám phá ra những phẩm chất lương thiện của họ ẩn giấu đằng sau những tâm hồn tưởng như u mê, cần cổ.

- Những vẻ đẹp ở Chí Phèo:
- Chí Phèo vốn là người nông dân lương thiện
- + Khỏe mạnh về thể xác (anh canh điền khỏe mạnh).
- + Lành mạnh về tâm hồn:

*“Một thằng hiền như đất”.*

Giàu lòng tự trọng, biết “không thích cái gì người ta khinh”; biết phân biệt giữa tình yêu cao thượng và cảm giác nhục dục thấp hèn. Những lần “bà ba, cái con quý cái” bắt hắn làm những việc không chính đáng “hắn thấy nhục, chứ yêu đương gì”.

+ Hắn đã từng mơ ước rất bình dị: “Có một gia đình nho nhỏ, chồng cuốc mướn cày thuê, vợ dệt vải”, nuôi một con lợn để làm vốn liếng. “Khá giả thì mua dăm ba sào ruộng làm”.

- Bị nhà tù xã hội thực dân phong kiến biến Chí thành “con quỷ dữ làng Vũ Đại”, nhưng dưới đáy sâu tâm hồn hắn vẫn lấp lánh ánh sáng nhân phẩm.

+ Khát khao tình yêu hạnh phúc lứa đôi: biết yêu thương, biết “say sưa”, “rưng rưng” và “bến lển” nhận ra hương vị cháo hành “Trời ơi mới thơm làm sao!”. Đó là hương vị của tình người, của tình yêu chân thành, của hạnh phúc giản dị và thắm thía lần đầu tiên Chí Phèo được hưởng. Chí Phèo muốn được sống với Thị Nở: “Giá cứ thế này mãi thì thích nhỉ?”. Và khi bị “cắt đứt mối tình”, Chí biết tiếc, biết buồn, biết khóc và uất ức, giận dữ.

+ Khát khao được làm người lương thiện. Chí Phèo “muốn được làm người lương thiện!” “Trời ơi! Hắn thèm lương thiện, hắn muốn làm hòa với mọi người biết bao!”. “Thị Nở có thể sống yên ổn với hắn thì sao người khác lại không thể được. Họ sẽ lại nhận hắn vào cái xã hội bằng phẳng... của những người lương thiện”. Điều đó đã có lúc khiến Chí Phèo hồi hộp hi vọng.

+ Có tinh thần phản kháng: Khi bị Thị Nở cự tuyệt và nhận ra mònggỏe đường trở lại xã hội loài người bị chặn đứng, Chí Phèo đã đến thẳng nhà Bá Kiến, vung lưỡi dao căm hờn lên giết chết Bá Kiến - kẻ thù khủng khiếp đã cướp đi cả nhân hình lẫn nhân tính của Chí để đòi quyền làm người lương thiện của mình. Sau đó Chí Phèo đã tự sát vì tuyệt vọng, vì Chí không muốn sống tăm tối, tủi nhục như kiếp sống thú vật nữa.

Dựng lên một hình tượng người nông dân bị tha hóa, “một con quỷ dữ của làng Vũ Đại”, Nam Cao không hề có ý định bôi nhọ người nông dân, trái lại đã đồng dạng khẳng định nhân phẩm của họ, trong khi họ đã bị rách nát cả hình hài lẫn tâm hồn. Điều đó chứng tỏ con mắt nhân đạo của Nam Cao rất sâu sắc, mới mẻ và “tinh đời”.

Những vẻ đẹp của nhân vật Thị Nở:

- Tư tưởng nhân đạo độc đáo và mới mẻ của Nam Cao trong tác phẩm “Chí Phèo” còn được biểu hiện ở việc phát hiện ra vẻ đẹp của nhân vật Thị Nở.

+ Dưới ngòi bút của Nam Cao, Thị Nở đã trở thành người phụ nữ rất giàu tình thương. Đằng sau cái bề ngoài xấu xí và tính khí “dở hơi” còn ẩn chứa một trái tim nhân hậu. Khi Chí Phèo bị ốm, Thị Nở đã chăm sóc tận tình... Với bàn tay dịu dàng, ấm nóng nhân tình của người phụ nữ, Thị đã mang đến cho Chí một bát cháo hành còn “bốc khói”. Chính bát cháo hành ấm nóng tình người ấy đã đánh thức dậy nhân tính của Chí Phèo.

+ Cũng như những người phụ nữ khác, Thị Nở rất khao khát tình yêu và hạnh phúc. Cuộc gặp gỡ của hai kẻ khốn khổ đã tạo nên sự đồng cảm và Thị Nở đã yêu Chí Phèo, ước ao được sống chung với Chí. Tình yêu đã làm cho người đàn bà “xấu đến nỗi ma chê quỷ hờn” ấy biến đổi một cách kì diệu: “Trông thị thế mà có duyên. Tình yêu làm cho có duyên”. Phát hiện ra điều đó chứng tỏ cái nhìn nhân đạo của Nam Cao có chiều sâu hiếm có.

### c. Kết bài

“Chí Phèo” là một tác phẩm có giá trị nhân đạo vừa sâu sắc, vừa độc đáo, mới mẻ. Giờ đây, nền văn học Việt Nam đã bước sang thiên niên kỉ mới, nhìn lại chặng đường đã qua, “Chí Phèo” của Nam Cao vẫn được xếp và hàng kiệt tác trước hết là ở giá trị nhân đạo sâu sắc, độc đáo đó.

## 2. Đề thi HK1 môn Ngữ Văn 11 số 2

TRƯỜNG THPT NGUYỄN DU

ĐỀ THI HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 11

Thời gian làm bài: 90 phút

### PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3,0 ĐIỂM)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

{...} Mẹ ơi, tiền quan trọng đến thế nào với gia đình mình thì chắc mẹ hiểu rõ hơn con. Cứ nghĩ đến tiền là con lại nhớ đến những đêm bố mất ngủ đến rạc cả người, nhớ đến những vết chích ven sưng to như quả trứng gà của mẹ, nhớ đến cả thìa đường pha cốc nước nóng con mang cho mẹ để mẹ uống bồi bổ mỗi tối. Mẹ chất chiu đến mức sữa ông thọ rẻ tiền mà cũng không mua để tự bồi dưỡng sức khỏe cho mình.

Con sợ tiền mà lại muốn có tiền. Con ghét tiền mà lại quý tiền nữa mẹ ạ. Con quý tiền và tôn trọng tiền bởi con luôn biết ơn những người hảo tâm đã giúp nhà mình. Từ những nhà sư tốt bụng mời mẹ đến chùa vào cuối tuần, những cô bác ở Hội chữ thập đỏ quyên góp tiền giúp mẹ và gia đình mình. Và cả những người bạn xung quanh con, dù chưa giúp gì được về vật chất, tiền bạc nhưng luôn quan tâm hỏi thăm sức khỏe của mẹ... Nhờ họ mà con cảm thấy ấm lòng hơn, vững tin hơn.

Con cảm thấy bất lực ghê gớm và rất cần rút lương tâm khi mẹ không đồng ý với các kế hoạch của con. Đã có lúc con đòi đi lao động, đi làm gia sư hay đi bán bánh mì “tam giác” như mấy anh sinh viên con quen để kiếm tiền giúp mẹ nhưng mẹ cứ gạt phăng đi. Mẹ cứ một mực “tổng” con đến trường và bảo mẹ chỉ cần con học giỏi thôi, con giỏi thì mẹ sẽ khỏe.

Vâng, con xin nghe lời mẹ. Con vẫn đến trường. Con sẽ cố gắng học thật giỏi để mẹ và bố vui lòng. Nhưng mẹ hãy để con giúp mẹ, con đã nghĩ kĩ rồi, không làm gì thêm được thì con sẽ nhịn ăn sáng để tiết kiệm tiền. Không bán bánh mì được thì con sẽ ăn cơm với muối vừng. Mẹ đừng lo mẹ ạ, mẹ hãy an tâm chạy chữa và chăm sóc cho bản thân mình. Hãy để con được chia sẻ sự túng thiếu tiền bạc cùng bố mẹ. Vậy con khẩn thiết xin mẹ đừng cần nhằn la mắng con khi con nhịn ăn sáng. Mẹ đừng cảm đoán con khi con đi lấy chày, cối để giã lạc vừng. Dù con đã sút 8 cân so với năm ngoái nhưng con tin rằng với sự thấu hiểu lẫn nhau giữa những người trong gia đình thì nhà ta vẫn có thể sống yên ổn để đồng tiền không thể đóng vai trò cốt yếu trong việc quyết định hạnh phúc nữa.

Đưa con ngốc nghếch của mẹ, Nguyễn Trung Hiếu”.

(Theo Bài văn lạ của học trò nghèo gây “sốc” với giáo viên trường Amsteddam, báo điện tử Dân trí, ngày 6-11-2011)

**Câu 1:** Xác định phong cách ngôn ngữ, những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn văn?

**Câu 2:** Nêu nội dung chính của đoạn văn?

**Câu 3:** Theo anh/chị vì sao người con lại nói: Con sợ tiền mà lại muốn có tiền. Con ghét tiền mà lại quý tiền, mẹ ạ. ?

## **PHẦN II: LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1: (2,0 điểm):** Từ tâm sự của người con trong đoạn văn trên anh/chị có suy nghĩ gì về câu nói: Tiền mua được tất cả trừ hạnh phúc ? (Trình bày trong 01 đoạn văn không quá 200 chữ).

**Câu 2. (5,0 điểm)** Cảm nhận về hình ảnh bà Tú trong đoạn thơ sau:

*“Quanh năm buôn bán ở mom sông.*

*Nuôi đủ năm con với một chồng*

*Lặn lội thân cò khi quãng vắng*

*Eo sèo mặt nước buổi đò đông”.*

(Trích “Thương vợ”- Trần Tế Xương- SGK Ngữ văn 11, tập 1)

-----Hết-----

## **HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 2**

### **MÔN: NGỮ VĂN 11**

#### **Phần 1: Đọc hiểu**

**Câu 1:**

- Đoạn văn thuộc phong cách ngôn ngữ sinh hoạt. (0,5 điểm)

-Những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn văn: biểu cảm, tự sự, nghị luận. (0,5 điểm)

**Câu 2: (1,0 điểm)**

Nội dung chính của đoạn văn: thông qua hình thức viết thư gửi cho mẹ, người con đã nói lên suy nghĩ của mình về sự hiện diện của đồng tiền trong gia đình nghèo.

**Câu 3: (1,0 điểm)**



Người con nói: “con sợ tiền mà lại muốn có tiền. Con ghét tiền mà lại quý tiền, mẹ ạ”

Vi:

- Cậu bé có gia cảnh nghèo khó. Việc kiếm tiền đã trở thành gánh nặng đối với bố mẹ cậu bé. Thương cha mẹ, tận mắt chứng kiến những vất vả của bố, những chất chiu của mẹ trong hoàn cảnh bệnh tật vì không có tiền. Cậu không muốn đồng tiền đóng vai trò cốt yếu trong việc quyết định hạnh phúc.

- Nhưng cậu lại muốn có tiền và quý tiền vì nếu như có tiền mọi khó khăn của gia đình cậu sẽ được giải quyết. Bố mẹ cậu sẽ đỡ vất vả hơn.

## **PHẦN II: LÀM VĂN (7,0 điểm)**

### **Câu 1: (2,0 điểm)**

- Về hình thức: đoạn văn nghị luận không quá 200 chữ. Trong đó, có phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, thân đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề.(0.5)

- Về nội dung: (1.5)

+ Câu nói: “tiền mua được tất cả trừ hạnh phúc?” nhận định về vai trò, giá trị của đồng tiền.

+ Tiền là vật ngang giá để trao đổi, mua bán hàng hóa.

+ Hạnh phúc là trạng thái, cảm xúc của con người khi được thỏa mãn một điều gì.

+ Tuy nhiên không thể phủ nhận giá trị của đồng tiền khiến chúng ta sống hạnh phúc hơn bởi chất lượng cuộc sống được nâng cao.

+ Vì thế ta không nên phủ nhận đồng tiền, cũng không vì tiền mà phủ nhận những giá trị tinh thần cao đẹp mang lại hạnh phúc cho ta.

+ Phê phán những người quá coi trọng đồng tiền, dùng tiền để mua chuộc tình cảm, công danh, làm ăn phi pháp...

+ Bài học cho bản thân: Học tập tốt, lao động chân chính để kiếm tiền, để tiền phục vụ cuộc sống...

(Thí sinh có thể có kiến giải riêng nhưng cần đảm bảo đúng về nội dung, tư tưởng).

## 2. Yêu cầu về kiến thức.

Học sinh có thể làm theo nhiều cách song cần đạt được những ý cơ bản sau:

### a. Mở bài :

Nêu đúng vấn đề nghị luận: 0.5 điểm

### b. Thân bài :

- Triển khai 1 số vấn đề cơ bản:

- Giới thiệu chung :

+ Vị trí, vai trò của người phụ nữ, người vợ trong xã hội xưa , trong thơ văn và trong thơ Tú Xương 1 điểm

- Cảm nhận; 3 điểm

### Hai câu đề :

- Câu thơ mở đầu cất lên thật tự nhiên , dường như không chút gọt giũa mà nói được bao điều về hình ảnh và công việc làm ăn của bà Tú .

- Từ “quanh năm” diễn tả sự triền miên về thời gian , từ ngày này sang ngày khác , tháng này qua tháng khác và năm nào cũng vậy , bất kể mưa nắng , sớm trưa . Trong khoảng thời gian không ngơi nghỉ đó , bà Tú phải miệt mài với công việc “buôn bán” . Đó chỉ là kiểu buôn thúng bán mẹt , lời lãi chẳng được bao nhiêu ở chốn đầu sông cuối bãi .

- Hai từ “mom sông” cụ thể hóa không gian làm việc của vợ ông Tú , đó là nơi có thể đất hiểm trở , là doi đất nhô ra , ba bề là nước , khá chên vênh nguy hiểm .

- Tú Xương đã quan sát , thấu hiểu cho nỗi vất vả của người vợ . Bởi vậy , ẩn sau mỗi lời thơ nôm na bình dị là một niềm cảm thông , thương mến sâu lắng . Với người vợ , một lời cảm thông như vậy của chồng cũng đủ để bù đắp cho bao nỗi đắng cay .

- Câu thơ thứ hai nêu lên căn nguyên sự vất vả của bà Tú . Bà phải gánh trên vai một trách nhiệm nặng nề “ nuôi đủ năm con với một chồng” . Phải chăm sóc , nuôi nấng một đàn con đông đảo năm đứa đã đủ cực nhọc lắm rồi . Vậy mà bà còn phải nuôi thêm cả đức ông chồng . Ai cũng biết ông Tú tài cao nhưng phận thấp , thành ra ông chí khí uất .

- Hai câu thơ đầu đã đặc tả sự nhẩn nại, đảm đang của bà Tú trước gánh nặng gia đình. Qua đó nhà thơ gián tiếp bày tỏ sự biết ơn đối với người vợ tần tảo của mình.

### Hai câu thực

- Hai câu thơ đã cụ thể hơn tính chất, đặc thù công việc của bà Tú. Cách đảo ngữ “lặn lội thân cò”, “eo sèo mặt nước” tô đậm chân dung cực nhọc, lam lũ, bươn chải của bà.  
- Nhà thơ mượn hình ảnh ẩn dụ “thân cò” trong ca dao để ví von với thân phận, cuộc đời người vợ của mình

- Nhà thơ đã đồng nhất thân phận bà Tú với thân phận của những người lao động vất vả, lam lũ. Thân cò còn gợi dáng vẻ bé nhỏ, gầy gò, đáng thương tội nghiệp của người vợ ông Tú

- Bà Tú bé nhỏ yếu ớt thế mà phải một mình thân gái dặm trường, đi làm qua những nơi “quãng vắng”. Khi khỏe thì không sao nhưng khi trái gió trở trời, sẩy chân bất kì thì không biết bà Tú sẽ gặp nguy hiểm chừng nào. Thế mới thâm thía câu “Buôn có bạn, bán có phường”. Câu thơ mang sức nặng của tấm lòng thương cảm mà ông Tú dành cho vợ.

- Bà Tú không chỉ dấn thân những chỗ đồng không mông quạnh mà còn phải chen chân trên những chuyến đò đông, phải chịu những tiếng “eo sèo”, những lời qua tiếng lại cò kè mặc cả, có lờm nguyt chề bôi xô bồ. Đò đông gợi ra sự hiểm nguy, xô đẩy, chen chúc. vậy là “cô gái nhà dòng” vì lấy ông Tú mà buộc phải nhắm mắt đưa chân quên đi lời mẹ dặn “Sông sâu chớ lội đò đầy chớ qua”, phải lăn lộn giữa chốn đời phàm tục để kiếm miếng cơm manh áo nuôi gia đình.

- Hai câu thơ chú trọng vào việc miêu tả nỗi vất vả, sự đảm đang của bà Tú. Ẩn sau câu chữ vẫn là tấm lòng nhà thơ với cái nhìn thương cảm, ái ngại, biết ơn, trân trọng.

### c. Kết bài . 0.5 điểm

- Nêu cảm nhận của em về bài thơ “Thương vợ” của Trần Tế Xương

**3. Đề thi HK1 môn Ngữ Văn 11 số 3****TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH****ĐỀ THI HK1****NĂM HỌC: 2020 – 2021****MÔN: NGỮ VĂN 11****Thời gian làm bài: 90 phút****I - ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

*“Tan chợ vừa nghe tiếng súng Tây,  
Một bàn cờ thế phút sa tay.  
Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy,  
Mất ổ đàn chim dáo dạt bay.  
Bến Nghé của tiền tan bọt nước,  
Đồng Nai tranh ngói nhuốm màu mây.  
Hỏi trang dẹp loạn rày đâu vắng,  
Nỡ để dân đen mắc nạn này?”*

◆ (Nguyễn Đình Chiểu, SGK Ngữ Văn, Tập 1, tr.)

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên là gì? (1,0 điểm)

**Câu 2.** Đoạn trích trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào? (1.0 điểm)

**Câu 3.** Chỉ ra một biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản trên và tác dụng của biện pháp tu từ đó. (1.0 điểm)

**II - LÀM VĂN (7,0 điểm)****Câu 1 (2 điểm)**

Từ việc cảm nhận ở phần Đọc - hiểu, hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 15 dòng) trình bày suy nghĩ của anh/chị về những mất mát trong chiến tranh.

**Câu 2 (5 điểm)**

Phân tích bài thơ Thương vợ của Trần Tế Xương để thấy được tấm lòng yêu thương, quý trọng vợ và nhân cách cao đẹp của nhà thơ.

----- Hết -----

## HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 3 MÔN: NGỮ VĂN 11

### I - ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

#### Câu 1.

Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên: biểu cảm

#### Câu 2.

Đoạn trích trên thuộc phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.

#### Câu 3.

- Biện pháp tu từ đảo ngữ
- Tác dụng: Nhấn mạnh sự hoảng loạn của đất nước trong buổi đầu thực dân Pháp xâm lược.

### II - LÀM VĂN (7,0 điểm)

#### Câu 1 (2 điểm)

Từ bài thơ trong phần Đọc – hiểu, hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 15 dòng) trình bày suy nghĩ của anh/chị về những mất mát trong chiến tranh.

a.

Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận: chiến tranh và những mất mát của nó.

b.

Giải thích được những mất mát trong chiến tranh về con người về của cải.

- Những biểu hiện của sự mất mát:

+ Những con người đã nằm xuống vì chiến tranh: đó là những chiến sĩ hy sinh bảo vệ Tổ quốc; là những người dân vô tội, nhỏ bé.

+ Bất kỳ cuộc chiến nào xảy ra cũng tổn thất về của cải vật chất, mọi thứ tan hoang, bị tàn phá bởi bom đạn mà hàng chục năm sau đó cũng chưa khôi phục được.

- Những ám ảnh, hoảng loạn trong tâm trí mỗi người.

d. Bàn bạc mở rộng:

- Phê phán chiến tranh phi nghĩa.

e. Bài học nhận thức và hành động: Yêu hoà bình, xoa dịu những mất mát trong chiến tranh

## **Câu 2 (5 điểm)**

Phân tích bài thơ Thương vợ của Trần Tế Xương để thấy được tấm lòng yêu thương, quý trọng vợ và nhân cách cao đẹp của nhà thơ.

a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học.

Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận.

Phân tích bài thơ Thương vợ.

c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.

**Mở bài:** Trần Tế Xương (1870 – 1907), thường gọi là Tú Xương. Ông là một người tài năng nhưng lận đận về quan trường.

Thương vợ là một trong những bài thơ hay và cảm động nhất của Tú Xương viết về vợ.

**Thân bài:** Phân tích theo các ý sau:

a) Hai đầu đề:

- Công việc, thời gian và không gian nơi bà Tú làm việc thể hiện sự nguy hiểm, vất vả.

- Tác giả dùng số từ tự tách mình ra thành kẻ ăn bám.

b) Hai câu thực:

- Biện pháp đảo ngữ, hình ảnh ẩn dụ thân cò thể hiện thân phận người phụ nữ vất vả gian truân.

- “Eo sèo”, “đò đong”, “quãng vắng” → sự vất vả hy sinh của bà Tú.

c) Hai câu luận:

- Thành ngữ “một duyên hai nợ”, “năm nắng mười mưa”: một duyên mà đến hai nợ nhưng bà Tú không một lời oán trách.

- Số từ tăng tiến: n1-2-5-10, thể hiện đức tính hy sinh thầm lặng, chịu thương, chịu khó hết lòng vì chồng vì con.

d) Hai câu kết:

- Tú Xương tự chửi đồng mình “cha mẹ”.

- Chửi cả xã hội đương thời.

**Kết bài:** Cảm nhận chung về hình ảnh bà Tú và nhân cách của Tú Xương.

#### 4. Đề thi HK1 môn Ngữ Văn 11 số 4

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU CẢNH

ĐỀ THI HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 11

Thời gian làm bài: 90 phút

#### I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3.0 ĐIỂM)

**Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu dưới đây:**

*Điện thoại đã được cấm sử dụng trong các giờ học ở Pháp, tuy nhiên vào năm học tới, học sinh nước này còn bị cấm sử dụng điện thoại trong giờ ra chơi, giờ ăn trưa và thời gian luân chuyển giữa các tiết học.*

*Phản ứng của giáo viên và phụ huynh trước lệnh cấm này được chia thành 2 phe đối lập. Một số nói rằng, trẻ phải được “sống trong thời gian riêng của mình”. Ở Pháp, khoảng 93% trẻ từ 12-17 tuổi sở hữu điện thoại di động.*

*“Ngày nay, trẻ không còn hứng thú với việc vui chơi chạy nhảy trong giờ ra chơi nữa. Tất cả chúng đều dán mắt vào điện thoại. Và dưới góc độ giáo dục thì đó là một vấn đề” – ông Jean-Michel Blanquer, Bộ trưởng Giáo dục Pháp nhận định.*

*“Điều này là để đảm bảo rằng các quy định và điều luật được tôn trọng. Việc sử dụng điện thoại bị cấm trong lớp học. Với các hiệu trưởng, giáo viên và phụ huynh, chúng ta phải tìm ra cách để bảo vệ học sinh khỏi việc bị mất tập trung vì màn hình và điện thoại” – ông nói.*

(Trích bài báo *Trường học Pháp cấm điện thoại cả trong giờ ra chơi* - dẫn theo [Vietnamnet.vn](http://Vietnamnet.vn) 13/12/2017)

**Câu 1:** Xác định câu chủ đề của đoạn văn bản trên (0.5 điểm)

**Câu 2:** Lí do Bộ trưởng Giáo dục Pháp cấm học sinh sử dụng điện thoại trong giờ ra chơi là gì? (0.5 điểm)

**Câu 3:** Anh/chị hiểu “*sống trong thời gian riêng của mình*” là như thế nào? (1.0 điểm)

**Câu 4:** Là học sinh, anh/chị có đồng tình với quan điểm của Bộ trưởng Giáo dục Pháp hay không? Vì sao? (1.0 điểm)

## II. PHẦN LÀM VĂN (7.0 ĐIỂM)

Cảm nhận của anh/chị về cách đợi tàu của hai chị em Liên trong truyện ngắn “Hai đứa trẻ” của Thạch Lam (Ngữ văn 11, tập một, NXB giáo dục, 2017)

.....Hết.....

### HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 4

#### MÔN: NGỮ VĂN 11

### I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3.0 ĐIỂM)

**Câu 1:**

**Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp

**Cách giải:**

- Câu chủ đề: Điện thoại đã được cấm sử dụng trong các giờ học ở Pháp, tuy nhiên vào năm học tới, học sinh nước này còn bị cấm sử dụng điện thoại trong giờ ra chơi, giờ ăn trưa và thời gian luân chuyển giữa các tiết học.

**Câu 2:**

**Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp

**Cách giải:**

- Lí do: Ngày nay, trẻ không còn hứng thú với việc vui chơi chạy nhảy trong giờ ra chơi nữa. Tất cả chúng đều dán mắt vào điện thoại. Và dưới góc độ giáo dục thì đó là một vấn đề.

**Câu 3:**

**Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp

**Cách giải:**

- Câu nói “sống trong thời gian riêng của mình” nghĩa là được có thời gian riêng, dành cho những vấn đề cá nhân mà không ai can thiệp.

**Câu 4:**

**Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp

**Cách giải:**

Học sinh nêu lên quan điểm mình cho là phù hợp. Gợi ý:

- Đồng ý.

- Vì đây là quan điểm tiến bộ, mong học sinh tiếp cận được những điều tốt đẹp:

+ Trẻ em hòa nhập với thầy cô, bạn bè nhiều hơn.



- + Trẻ em có thể năng động, vận động cơ thể hơn vào mỗi giờ giải lao
- + Trẻ em có nhiều thời gian học hỏi và sống với đời thực hơn.

## II. PHẦN LÀM VĂN (7.0 ĐIỂM)

### \*Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

### \*Cách giải:

#### **Yêu cầu hình thức:**

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

#### **Yêu cầu nội dung:**

##### \* Giới thiệu tác giả, tác phẩm

- Giới thiệu khái quát về Thạch Lam: nổi tiếng với văn phong lãng mạn, giọng văn đầy chất thơ nhưng không ủy mị, thâm sâu như những nhà văn lãng mạn cùng thời. Ông thường viết những truyện không có chuyện, chủ yếu khai thác thế giới nội tâm của nhân vật với những cảm xúc mong manh, mơ hồ trong cuộc sống thường ngày. Mỗi truyện của Thạch Lam như một bài thơ trữ tình, giọng điệu điềm đạm nhưng chứa đựng biết bao tình cảm mến yêu chân thành và sự nhạy cảm của tác giả trước những biến thái của cảnh vật và lòng người.
- Giới thiệu chung về truyện ngắn "Hai đứa trẻ": "Hai đứa trẻ" là một trong những truyện ngắn đặc sắc của Thạch Lam, in trong tập "Nắng trong vườn"

##### \* Tâm trạng của hai chị em Liên trong cảnh đợi tàu

#### **Trước khi tàu đến:**

- An dù buồn ngủ ríu cả mắt nhưng vẫn dặn chị tàu đến nhớ đánh thức em
- Liên ngồi yên ngắm sao trời,..

#### **Khi tàu đến:**

- Nhìn thấy ánh đèn ghi từ xa, nghe tiếng còi vọng lại Liên đã vội vã gọi em dậy.
- Rồi tàu đến Liên dắt em đứng dậy nhìn đoàn xe vụt qua.

#### **Hình ảnh đoàn tàu:**

- Chuyến tàu đêm qua phố huyện là niềm vui duy nhất trong ngày của chị em Liên.
- + Mang đến một thế giới khác: ánh sáng xa lạ, âm thanh nao nức, tiếng ồn ào của khách...khác và đối lập với nhịp điệu buồn tẻ nơi phố huyện.
- + Chuyến tàu ở Hà Nội về: trở đầy ký ức tuổi thơ của hai chị em Liên, mang theo một thứ ánh sáng duy nhất, như con thoi xuyên thủng màn đêm, dù chỉ trong chốc lát cũng đủ xua tan cái ánh sáng mờ ảo nơi phố huyện.

– Việc chờ tàu trở thành một nhu cầu như cơm ăn nước uống hàng ngày của chị em Liên. Liên chờ tàu không phải vì mục đích tầm thường là đợi khách mua hàng mà vì mục đích khác:

- + Được nhìn thấy những gì khác với cuộc đời mà hai chị em Liên đang sống.
- + Con tàu mang đến một kỷ niệm, đánh thức hồi ức về kỷ niệm mà chị em cô đã từng được sống.
- + Giúp Liên nhìn thấy rõ hơn sự ngưng đọng tù túng của cuộc sống phủ đầy bóng tối hèn mọn, nghèo nàn của cuộc đời mình

#### **Ý nghĩa biểu tượng của chuyến tàu đêm:**

- Hình ảnh con tàu lặp nhiều lần trong tác phẩm.
  - Là biểu tượng của một thế giới thật đáng sống với sự giàu sang và sự rực rỡ ánh sáng. Nó đối lập với cuộc sống mòn mỏi, nghèo nàn, tối tăm và quần quanh với người dân phố huyện.
  - Niềm vui đợi tàu của hai chị em Liên là niềm hạnh phúc thiêng liêng, giúp họ quên đi cuộc sống tăm tối. Nó xuất phát từ nhu cầu của đời sống tinh thần
- => Qua tâm trạng của Liên tác giả thể hiện thái độ vừa cảm thương xót xa trước cuộc sống lay lắt, bế tắc của những kiếp người nhỏ bé vừa nâng niu trân trọng những khát vọng đổi đời ở những con người này.

#### **Khi con tàu đi qua:**

- Khi con tàu đi qua, hai chị em Liên trở về với cuộc sống hiện tại: trở về với bóng đêm, tĩnh lặng với nỗi buồn, tiếc nuối.

#### **Nghệ thuật:**

- Bút pháp tương phản đối lập
- Miêu tả sinh động nhưng biến đổi tinh tế của cảnh vật và tâm trạng của con người
- Ngôn ngữ tượng trưng, giàu hình ảnh
- Giọng điệu nhẹ nhàng, thấm đượm chất thơ, chất trữ tình sâu sắc

## **5. Đề thi HK1 môn Ngữ Văn 11 số 5**

**TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ**

**ĐỀ THI HK1**

**NĂM HỌC: 2020 – 2021**

**MÔN: NGỮ VĂN 11**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

### **I. ĐỌC HIỂU (3 ĐIỂM)**

**Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Ăn tết rừng xong  
từ già chú tắc kè  
chúng tôi xuôi - ào ào cơn lũ đổ  
các binh đoàn tràn vào thành phố  
đang mùa thay lá những hàng me*

Lá me vàng lặn tẩn trải thảm phố hè  
 chồi xanh lặn tẩn nơi đầu cành run rẩy  
 cơn gió thoảng chút hương rừng đầu đấ  
 hạt mưa đầu mùa trong suốt giữa lòng tay  
 Người bạn tôi không về tới nơi này  
 anh gục ngã bên kia cầu xa lộ  
 anh nằm lại trước cửa vào thành phố  
 giây phút cuối cùng chấm dứt cuộc chiến tranh  
 Đồng đội, bao người không “về tới” như anh  
 nằm lại Cầu Bông, Đồng Dù, và xa nữa...  
 tất cả họ, suốt một thời máu lửa  
 đều ước ao thật giản dị:  
 sắp về!

(Trích **Tiếng tắc kè kêu trong thành phố**, Nguyễn Duy)

**Câu 1:** Chỉ ra các phương thức biểu đạt của đoạn thơ trên.

**Câu 2:** Thành phố trong ngày người lính trở về được miêu tả qua những hình ảnh nào?

**Câu 3:** Anh/chị có suy nghĩ gì về hình ảnh người lính trong những câu thơ:

“*anh gục ngã bên kia cầu xa lộ/anh nằm lại trước cửa vào thành phố/giây phút cuối cùng chấm dứt cuộc chiến tranh*”?

**Câu 4:** Điều ước cuối cùng trong bài thơ gợi lên mong mỏi gì của người lính nói riêng và toàn dân tộc nói chung?

## II. LÀM VĂN (7 ĐIỂM)

Phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật Chí Phèo (Truyện ngắn Chí Phèo của Nam Cao) từ buổi sáng sau khi gặp Thị Nở đến khi kết thúc cuộc đời để thấy rõ bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người của nhân vật này?

.....Hết.....

## HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 5

### MÔN: NGỮ VĂN 11

#### I. ĐỌC HIỂU (3 ĐIỂM)

**Câu 1.** Phương thức biểu cảm ,tự sự, miêu tả.

**Câu 2.**

- Hình ảnh: cơn lũ ào ào, hàng me thay lá, gió thoảng, mưa đầu mùa rơi.

**Câu 3:**

**Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp

**Cách giải:**

- Câu thơ trên nói về sự khốc liệt của chiến tranh và sự hi sinh anh dũng của những người lính. Các anh đã ra đi với tâm thế quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh. Và buồn thay, ngày độc

lập – ngày mà các anh mong chờ thì giờ đây các anh lại không được đứng dậy để chào đón giây phút thiêng liêng ấy.

#### **Câu 4:**

**Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp

**Cách giải:**

- Điều ước trong bài thơ: “sắp về!”
- Điều ước thật giản đơn, nó gọi lên mong mỏi về một đất nước bình yên, về niềm khát khao hòa bình, về ước mong được đoàn tụ với gia đình, với những người thân yêu của người lính nói riêng và cả toàn dân tộc nói chung.

## **II. LÀM VĂN (7 ĐIỂM)**

**Phương pháp:**

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

**\*Cách giải:**

**Yêu cầu hình thức:**

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

**Yêu cầu nội dung:**

**Giới thiệu tác giả, tác phẩm**

- Nam Cao là cây nút xuất sắc của nền văn học Việt Nam hiện đại. “Đến Nam Cao, chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam từ 1930 đến 1945 mới thực sự tự giác đầy đủ về những nguyên tắc sáng tác của nó”. Những sáng tác của ông xoay quanh hai đối tượng chính là người nông dân nghèo và người trí thức nghèo.

- Chí Phèo thuộc thể loại truyện ngắn nhưng có dung lượng của tiểu thuyết. Tác phẩm này đã đưa Nam Cao lên vị trí là một trong những nhà văn hiện thực xuất sắc nhất trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.

**Giới thiệu nhân vật**

- Xuất thân: là đứa trẻ mồ côi bị bỏ rơi ở lò gạch cũ, được anh đi thả ống lươn nhặt được, mang về cho một bà góa mù, bà góa mù bán cho bác phó cối không con, bác phó cối mất đi thì sống trong sự đùm bọc của dân làng.

-> Mồ côi, bị trao qua đổi lại, lớn lên trong sự cưu mang của cộng đồng.

- Khi lớn lên (20 tuổi): Chí Phèo làm canh điền cho nhà Lí Kiến, lành như đất -> lương thiện đích thực:

+ Cày cấy thuê để kiếm sống.

- + Khi bị bà ba gọi vào bóp chân, Chí chỉ thấy nhức -> có lòng tự trọng.
  - + Mơ ước về mái ấm hạnh phúc, giản dị: chồng cuốc mướn cày thuê, vợ dệt vải...
- => Là một người lương thiện.

### **Diễn biến tâm trạng Chí Phèo sau khi gặp Thị Nở:**

**Mối quan hệ Thị Nở và Chí Phèo:** Là quan hệ trực tiếp thể hiện phần nhân tính chìm khuất cũng như bị kịch bị từ chối quyền làm người của Chí.

- Sự xuất hiện của Thị Nở có một ý nghĩa khá đặc biệt trong việc thể hiện số phận, tính cách nhân vật Chí.

+ Dưới mắt người dân làng Vũ Đại, thị Nở nghèo, xấu, dở hơi, là dòng dõi của nhà “có ma hủi”. Nhưng với Chí thì thị Nở là người “có duyên”. Bởi vì thị không chỉ là người mà còn là ước mơ hạnh phúc của Chí, thị đã giúp Chí phát hiện lại chính mình.

+ Nhưng thị cũng là nỗi đau sâu thẳm của Chí. Nghèo xấu, dở hơi...thế mà Chí vẫn không “xứng đôi” với thị => Tô đậm cái bi đát, hẩm hiu trong số phận Chí.

**Việc gặp Thị Nở như một bước ngoặt trong cuộc đời Chí. Tình yêu của Thị Nở dành cho Chí đã thức tỉnh linh hồn của Chí, kéo Chí từ thú vật trở lại làm người**

- Chí có sự thay đổi về tâm lí:

+ Hấn thấy hần già mà vẫn cô độc.

+ Đói rét, bệnh tật hần có thể chịu được nhưng hần sợ nhất là sự cô độc.

- Chí cảm nhận được âm vang cuộc sống chung quanh mình:

+ Tiếng chim hót trong lành buổi sáng.

+ Tiếng anh thuyền chài gõ mái chèo đuổi cá ven sông.

+ Tiếng người cười nói đi chợ về.

- Chí hồi tưởng về quá khứ và hi vọng trong tương lai.

+ Có một thời hần mơ ước có cuộc sống gia đình “*Chồng cày thuê...làm*”.

+ Thị sẽ mở đường cho Chí trở lại cuộc sống lương thiện.

**Khi bị thị Nở dứt tình thì tâm trạng của Chí có nhiều thay đổi:** Chí ngạc nhiên sau đó Chí chợt hiểu. Quá trình diễn biến tâm lí đầy phức tạp: thức tỉnh – hi vọng – thất vọng, đau đớn – phẫn uất – tuyệt vọng.

+ Chí thức tỉnh và muốn làm người lương thiện. Chí không thể đập phá, rạch mặt ăn vạ được nữa.

+ Nhưng ai cho Chí lương thiện.

+ Kẻ thù của Chí không phải một mình bá Kiến mà là cả xã hội đương thời thối nát và độc ác.

+ Dưới con mắt của mọi người, của xã hội ấy, Chí Phèo chỉ có thể là con quỷ dữ không thể là người. Vì thế một người tập trung tất cả cái xấu như thị Nở đã phũ phàng cự tuyệt chí.

+ Chí vô cùng đau đớn tuyệt vọng “ôm mặt khóc rưng rức”. Chí dùng dao đâm chết kẻ thù và tự sát. Chí đã chết trên ngưỡng cửa lương thiện => Bị kịch bị cự tuyệt quyền làm người.

### Tổng kết

- Chí Phèo là một nhân vật điển hình bất hủ của văn xuôi Việt Nam hiện đại. “Hiện tượng Chí Phèo” in đậm dấu ấn của thời kì Tiền khởi nghĩa 1940 – 1945.

- Nam Cao đã rất thành công trong việc tạo dựng hình tượng nhân vật Chí Phèo thông qua bút pháp miêu tả tâm lí nhân vật sắc sảo, giọng kể độc đáo, có sự kết hợp giữa lời trực tiếp với lời trực tiếp.

## 6. Đề thi HK1 môn Ngữ Văn 11 số 6

TRƯỜNG THPT THÁI PHIÊN

ĐỀ THI HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 11

Thời gian làm bài: 90 phút

### A. PHẦN ĐỌC - HIỂU (3.0 điểm)

**Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi bên dưới:**

“Thành công và thất bại chỉ đơn thuần là những điểm mốc nối tiếp nhau trong cuộc sống để tôi luyện nên sự trưởng thành của con người. Thất bại giúp con người đúc kết được kinh nghiệm để vươn tới chiến thắng và khiến những thành công đạt được thêm phần ý nghĩa. Không có ai luôn thành công hay thất bại, tuyệt đối thông minh hay dại khờ, tất cả đều phụ thuộc vào nhận thức, tư duy tích cực hay tiêu cực của mỗi người. Như chính trị gia người Anh, Sir Winston Churchill, từng nói, “Người bi quan nhìn thấy khó khăn trong mỗi cơ hội, còn người lạc quan nhìn thấy cơ hội trong mỗi khó khăn.”. Sẽ có những người bị ám ảnh bởi thất bại, bị chúng bủa vây, che lấp những cơ hội dẫn tới thành công. Tuy nhiên, đừng sa vào vũng lầy bi quan đó, thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống. Đó là một điều bạn không thể tránh khỏi, nếu không muốn nói thực sự là trải nghiệm mà bạn nên có trong đời. Vì vậy, hãy thất bại một cách tích cực.”

(“Học vấp ngã để từng bước thành công - John C. Maxwell)

**Câu 1 (0.5 điểm):** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên?

**Câu 2 (0.5 điểm):** Xác định chủ đề của đoạn trích?

**Câu 3 (1.0 điểm):** Hãy xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: “Người bi quan nhìn thấy khó khăn trong mỗi cơ hội, còn người lạc quan nhìn thấy cơ hội trong mỗi khó khăn.”

**Câu 4 (1.0 điểm):** Tại sao tác giả lại nói: .... “thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống”?

**B. PHẦN LÀM VĂN (7.0 điểm)****Câu 1 (2 điểm)**

Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến sau: “*Người thành công luôn tìm thấy cơ hội trong mọi khó khăn. Kẻ thất bại luôn thấy khó khăn trong mọi cơ hội.*”

**Câu 2 (5.0 điểm)**

Phân tích diễn biến tâm trạng Chí Phèo (sau khi gặp Thị Nở) trong truyện ngắn “Chí Phèo” của Nam Cao.

.....Hết.....

**HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 6****MÔN: NGỮ VĂN 11****A. PHẦN ĐỌC - HIỂU (3.0 điểm)****Câu 1:**

**Phương pháp:** Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã học: tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận, hành chính – công vụ.  
**Cách giải:**

- Phương thức biểu đạt: nghị luận

**Câu 2:**

**Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp

**Cách giải:**

- Chủ đề: Chủ đề chính của đoạn trích là nói về sự tất yếu của thành công và thất bại trong cuộc sống của con người.

**Câu 3:**

**Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp

**Cách giải:**

- Biện pháp tu từ: điệp từ “khó khăn”, “cơ hội”.

- Tác dụng: Làm cho câu văn có nhịp điệu, giàu giá trị tạo hình. Qua đó nhấn mạnh cách nhìn của một người đối với khó khăn và cơ hội.

**Câu 4:**

**Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp

**Cách giải:**

- “Lẽ tự nhiên” hay “phần tất yếu” tức là điều khách quan, ngoài ý muốn con người và con người không thể thay đổi.

+ Bởi vì trong cuộc sống không ai là không gặp thất bại. Có người thất bại nhiều, thất bại lớn. Có người thất bại ít, thất bại nhỏ.

+ Vì đó là điều tất yếu nên ta đừng thất vọng và chán nản. Hãy dũng cảm đối mặt và vượt qua.

## **B. PHẦN LÀM VĂN (7.0 điểm)**

### **Câu 1:**

**Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp, bình luận

**Cách giải:**

**Yêu cầu về kĩ năng:**

- Viết đúng kiểu đoạn văn nghị luận xã hội trình bày về quan điểm đưa ra.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

**Yêu cầu về kiến thức:** đảm bảo được các ý sau:

a) Giải thích:

- Người thành công là người đạt được mục đích mà mình đặt ra sau một quá trình nỗ lực, cố gắng.
  - Kẻ thất bại là người không thực hiện được những mong muốn, dự định đã đặt ra.
  - Cơ hội: hoàn cảnh thuận tiện gặp được để làm việc gì mình mong ước.
- => Về thực chất, câu nói khẳng định sự thành bại của mỗi người phụ thuộc vào cách người ấy đón nhận và xử thế trước những vấn đề của đời sống.

b) Phân tích, bình luận

- Thành và bại luôn song hành như một thực thể khách quan. Không ai không từng gặp thất bại, ngay cả những người thành công. (dẫn chứng)
- Sự thành bại của mỗi người không chỉ phụ thuộc vào tài năng hay cơ hội mà còn ở thái độ của người đó trước những khó khăn trong cuộc sống:
  - + Với những người giàu nghị lực, mỗi khó khăn là cơ hội để tích lũy kinh nghiệm, kiểm chứng năng lực của bản thân. Và như thế, họ sẽ luôn tìm thấy cơ hội trong mỗi khó khăn để thành công.
  - + Với những người bi quan, lười biếng khi gặp khó khăn thử thách vội chán nản, tự tìm thấy lí do để thoái thác công việc, từ bỏ ước mơ. Không vượt qua khó khăn càng khiến họ mất hết niềm tin để rồi chỉ thấy khó khăn trong mọi cơ hội. Và chắc chắn họ sẽ luôn thất bại.
- Cuộc sống rất khắc nghiệt nhưng luôn ẩn giấu nhiều cơ hội mà mọi người cần nắm bắt.
- Sự thành bại ở một giai đoạn không có ý nghĩa trong suốt cả cuộc đời. Mọi người cần có cách ứng xử trước mọi thành bại để đạt được những điều mình mong ước. Thành công chỉ có được sau quá trình học tập, tích lũy, nỗ lực, rèn luyện lâu dài.
- Phê phán thái độ sống hèn nhát, lười biếng, dễ gục ngã, mất niềm tin sau những lần thất bại.

c) Bài học nhận thức và hành động



- Cần phải có niềm tin, nghị lực lớn để vượt qua những thử thách khó khăn trong cuộc sống, để luôn tìm thấy cơ hội trong mọi khó khăn.
- Không ngại đối mặt với khó khăn. Coi khó khăn, thử thách như một phần tất yếu của cuộc sống.
- Luôn hành động mạnh mẽ, quyết đoán để khắc phục khó khăn...

## **Câu 2:**

### **Phương pháp:**

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

### **Cách giải:**

#### **Yêu cầu hình thức:**

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

#### **Yêu cầu nội dung:**

##### **Giới thiệu tác giả, tác phẩm**

- Nam Cao là cây nút xuất sắc của nền văn học Việt Nam hiện đại. “Đến Nam Cao, chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam từ 1930 đến 1945 mới thực sự tự giác đầy đủ về những nguyên tắc sáng tác của nó”. Những sáng tác của ông xoay quanh hai đối tượng chính là người nông dân nghèo và người trí thức nghèo.

- Chí Phèo thuộc thể loại truyện ngắn nhưng có dung lượng của tiểu thuyết. Tác phẩm này đã đưa Nam Cao lên vị trí là một trong những nhà văn hiện thực xuất sắc nhất trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.

##### **Giới thiệu nhân vật**

- Xuất thân: là đứa trẻ mồ côi bị bỏ rơi ở lò gạch cũ, được anh đi thả ống lươn nhặt được, mang về cho một bà góa mù, bà góa mù bán cho bác phó cối không con, bác phó cối mất đi thì sống trong sự đùm bọc của dân làng.

-> Mồ côi, bị trao qua đổi lại, lớn lên trong sự cưu mang của cộng đồng.

- Khi lớn lên (20 tuổi): Chí Phèo làm canh điền cho nhà Lí Kiến, lành như đất -> lương thiện đích thực:

+ Cày cấy thuê để kiếm sống.

+ Khi bị bà ba gọi vào bóp chân, Chí chỉ thấy nhục -> có lòng tự trọng.

+ Mơ ước về mái ấm hạnh phúc, giản dị: chồng cuốc mướn cày thuê, vợ dệt vải...

=> Là một người lương thiện.

### **Diễn biến tâm trạng Chí Phèo sau khi gặp Thị Nở:**

**Mối quan hệ Thị Nở và Chí Phèo:** Là quan hệ trực tiếp thể hiện phần nhân tính chìm khuất cũng như bị kích bị từ chối quyền làm người của Chí.

- Sự xuất hiện của Thị Nở có một ý nghĩa khá đặc biệt trong việc thể hiện số phận, tính cách nhân vật Chí.

+ Dưới mắt người dân làng Vũ Đại, thị Nở nghèo, xấu, dở hơi, là dòng dõi của nhà “có ma hủi”. Nhưng với Chí thì thị Nở là người “có duyên”. Bởi vì thị không chỉ là người mà còn là ước mơ hạnh phúc của Chí, thị đã giúp Chí phát hiện lại chính mình.

+ Nhưng thị cũng là nỗi đau sâu thẳm của Chí. Nghèo xấu, dở hơi...thế mà Chí vẫn không “xứng đôi” với thị => Tô đậm cái bi đát, hẩm hiu trong số phận Chí.

### **Việc gặp Thị Nở như một bước ngoặt trong cuộc đời Chí. Tình yêu của Thị Nở dành cho Chí đã thức tỉnh linh hồn của Chí, kéo Chí từ thú vật trở lại làm người**

- Chí có sự thay đổi về tâm lí:

+ Hấn thấy hần già mà vẫn cô độc.

+ Đói rét, bệnh tật hần có thể chịu được nhưng hần sợ nhất là sự cô độc.

- Chí cảm nhận được âm vang cuộc sống chung quanh mình:

+ Tiếng chim hót trong lành buổi sáng.

+ Tiếng anh thuyền chài gõ mái chèo đuổi cá ven sông.

+ Tiếng người cười nói đi chợ về.

- Chí hồi tưởng về quá khứ và hi vọng trong tương lai.

+ Có một thời hần mơ ước có cuộc sống gia đình “*Chồng cày thuê...làm*”.

+ Thị sẽ mở đường cho Chí trở lại cuộc sống lương thiện.

**Khi bị thị Nở dứt tình thì tâm trạng của Chí có nhiều thay đổi:** Chí ngạc nhiên sau đó Chí chợt hiểu. Quá trình diễn biến tâm lí đầy phức tạp: thức tỉnh – hi vọng – thất vọng, đau đớn – phẫn uất – tuyệt vọng.

+ Chí thức tỉnh và muốn làm người lương thiện. Chí không thể đập phá, rạch mặt ăn vạ được nữa.

+ Nhưng ai cho Chí lương thiện.

+ Kẻ thù của Chí không phải một mình bá Kiến mà là cả xã hội đương thời thối nát và độc ác.

+ Dưới con mắt của mọi người, của xã hội ấy, Chí Phèo chỉ có thể là con quỷ dữ không thể là người. Vì thế một người tập trung tất cả cái xấu như thị Nở đã phũ phàng cự tuyệt chí.

+ Chí vô cùng đau đớn tuyệt vọng “ôm mặt khóc rưng rức”. Chí dùng dao đâm chết kẻ thù và tự sát. Chí đã chết trên ngưỡng cửa lương thiện => Bị kịch bị cự tuyệt quyền làm người.

### Tổng kết

- Chí Phèo là một nhân vật điển hình bất hủ của văn xuôi Việt Nam hiện đại. “Hiện tượng Chí Phèo” in đậm dấu ấn của thời kì Tiền khởi nghĩa 1940 – 1945.

- Nam Cao đã rất thành công trong việc tạo dựng hình tượng nhân vật Chí Phèo thông qua bút pháp miêu tả tâm lí nhân vật sắc sảo, giọng kể độc đáo, có sự kết hợp giữa lời trực tiếp với lời nửa trực tiếp.

## 7. Đề thi HK1 môn Ngữ Văn 11 số 7

TRƯỜNG THPT LÝ THÁI TÔ

ĐỀ THI HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 11

Thời gian làm bài: 90 phút

### Phần I: Đọc hiểu (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

“Loài người không được cho sẵn bất cứ cái gì trên mặt đất này. Tất cả những gì anh ta cần - anh ta phải làm ra chúng. Và ở đây loài người đối mặt với sự lựa chọn cơ bản nhất của mình: anh ta chỉ có thể tồn tại được theo một trong hai cách - bằng cách làm việc độc lập với bộ óc của riêng anh ta, hay là trở thành một kẻ ăn bám sống nhờ bộ óc của những người khác. Người sáng tạo chọn cách thứ nhất. Kẻ ăn bám thì chọn cách thứ hai. Người sáng tạo một mình đối mặt với tự nhiên. Kẻ ăn bám đối mặt với tự nhiên thông qua những trung gian.

Mối quan tâm của người sáng tạo là chinh phục tự nhiên. Còn mối quan tâm của kẻ ăn bám là chinh phục con người.

Người sáng tạo sống với lao động của mình. Anh ta không cần gì khác. Mục đích cơ bản của anh ta là chính bản thân anh ta. Kẻ ăn bám sống cuộc đời thứ cấp. Anh ta cần những người khác. Những người khác trở thành động lực chính của anh ta.”

(Trích tiểu thuyết “**Suối nguồn**”, Ayo Rand, NXB Trẻ, TP HCM, 2017, tr.1174)

**Câu 1:** Xác định thao tác lập luận chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2:** Trong đoạn trích, tác giả đã nhắc đến những đặc điểm nào của người sáng tạo?

**Câu 3:** Theo anh (chị) việc tác giả khẳng định: “Người sáng tạo sống với lao động của chính mình / Anh ta không cần ai khác” có ý nghĩa gì?

**Câu 4:** Anh/chị có đồng tình với ý kiến: “Mối quan tâm của người sáng tạo là chinh phục tự nhiên. Còn mối quan tâm của kẻ ăn bám là chinh phục con người”? Vì sao?

### Phần II. Làm văn (7.0 điểm)

Phân tích bức tranh phố huyện lúc về đêm cho đến khi đoàn tàu đi qua trong tác phẩm **Hai đứa trẻ** của **Thạch Lam**

## HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 7

### MÔN: NGỮ VĂN 11

#### Phần I: Đọc hiểu (3.0 điểm)

##### Câu 1:

**Phương pháp:** Đọc, xác định thao tác lập luận chính

##### Cách giải:

- Thao tác lập luận chính: so sánh

##### - Câu 2:

**Phương pháp:** Đọc, tìm ý

##### Cách giải:

- Những đặc điểm của người sáng tạo mà tác giả nhắc đến trong đoạn trích:

+ Làm việc độc lập với bộ óc của riêng anh ta

+ Một mình đối mặt với tự nhiên; mối quan tâm là chinh phục tự nhiên

+ Sống với lao động của mình, không cần ai khác

+ Mục đích cơ bản của anh ta là chính bản thân anh ta

##### Câu 3:

**Phương pháp:** Đọc, phân tích

##### Gợi ý:

- Tác giả đề cao, ca ngợi người sáng tạo.

- Đồng thời tác giả muốn nói người sáng tạo luôn có khả năng tự lập, khả năng sáng tạo, có lòng tự trọng cao, không cần dựa dẫm, ỷ lại vào bất kì ai nhằm khẳng định giá trị bản thân bằng chính lao động của mình và để sống một cuộc đời thật sự có ý nghĩa ...

##### Câu 4:

**\*Phương pháp:** Phân tích, bình luận

##### **\*Cách giải:**

- Học sinh có thể đồng tình, không đồng tình hoặc đồng tình một phần

- Lí giải hợp lí, thuyết phục

#### Phần II. Làm văn (7.0 điểm)

##### Câu 1:

##### **Phương pháp:**

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

##### **Cách giải:**

##### **Yêu cầu hình thức:**

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.

- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

### **Yêu cầu nội dung:**

#### **Mở bài:**

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm
- Dẫn dắt vấn đề

#### **Thân bài:**

#### **Cảnh phố huyện về đêm**

##### **- *Khung cảnh:***

- + Bóng tối bao la phủ trùm tất cả, cả phố huyện chìm trong bóng tối.
- + Ánh sáng nhỏ bé yếu ớt chỉ là quàng, là khe, là vệt, là chấm và cuối cùng chỉ là hột sáng thừa thớt.

⇒ Có sự đối lập giữa ánh sáng và bóng tối, hình ảnh ngọn đèn leo lét nơi quán hàng chị Tí là biểu tượng cho kiếp sống nhỏ nhoi lay lắt, mù tối của những người cùng khổ trong biển đêm mênh mông của cuộc đời. Ngọn đèn ấy tuy yếu ớt nhưng vẫn là niềm lạc quan sống của những kiếp người nhỏ bé vô danh, vô nghĩa không tương lai, hạnh phúc trong xã hội cũ.

##### **- *Sinh hoạt của con người:***

- + Các nhà đóng cửa im lìm.
  - + Gánh phở của bác Siêu so với mẹ con chị Tí có phần khảm khá hơn nhưng lại đứng trước nguy cơ đáng sợ hơn: thất nghiệp. Bởi ở vùng quê này thứ quà của bác Siêu là một thứ quà xa xỉ.
  - + Vợ chồng bác Xẩm sống trong cảnh màn trời chiếu đất, trông chờ vào cửa bố thí ở nơi đây => sự trông chờ trong vô vọng.
  - + Mẹ con chị Tí: hàng nước đơn sơ.
  - + Chị em Liên: quán nhỏ.
- ⇒ Nghèo khổ, nhàm chán, tẻ nhạt, vô vị.

#### **Tâm trạng của Liên:**

- Đêm tối với Liên quen lắm, chúng chẳng đáng sợ.
- Rồi Liên hoài tưởng về quá khứ tươi đẹp ở Hà Nội, nơi có một vùng sáng rực và lấp lánh.
- Như mọi người dân trong phố huyện Liên luôn mong chờ một cái gì đó mới mẻ, tươi sáng sẽ đến xua tan đi đêm đen âm u lụi tàn ở phố huyện.

⇒ Bằng trái tim đôn hậu, dịu dàng Thạch Lam đã phát hiện ra những rung động sâu xa, những khao khát thầm kín trong cuộc đời những con người tưởng như hoàn toàn an phận ấy.

**Kết bài:** Nêu cảm nhận chung.

## 8. Đề thi HK1 môn Ngữ Văn 11 số 8

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRUNG TRỰC

ĐỀ THI HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 11

Thời gian làm bài: 90 phút

### Phần I: Đọc hiểu (3,0 điểm)

#### Đọc văn bản:

*Bạn nói những gì, làm điều gì, cảm thấy như thế nào - tất cả đều có nguồn gốc từ trong tâm trí bạn và bắt đầu chỉ bằng một ý nghĩa.*

*Suy nghĩ của chúng ta cũng giống như những hạt giống, mỗi suy nghĩ sẽ đơm hoa kết trái để tạo ra một hương vị riêng biệt. Suy nghĩ có thể là sự sáng tạo hay phá hủy, yêu thương hay thù hận, nâng đỡ hay vùi dập. Khi chúng ta hiểu và học cách kiểm soát những ý nghĩa của bản thân thì chúng ta sẽ trải nghiệm được sự bình an, niềm hạnh phúc và sự vững vàng trong tâm hồn. Suy nghĩ tích cực dạy chúng ta cách hành động thay vì phản ứng: “hướng dẫn” cuộc đời ta thay vì để cho hành vi của người khác, những trải nghiệm quá khứ, hay hoàn cảnh hiện tại điều khiển tinh thần của ta.*

*Theo tính toán, mỗi người trung bình có khoảng 30.000 - 50.000 ý nghĩ mỗi ngày. Một tâm trí đang trong tình trạng stress sẽ tạo ra nhiều ý nghĩ hơn, có thể lên đến 80.000 ý nghĩ. Hẳn bạn đã từng rơi vào trạng thái căng thẳng thần kinh vì gặp phải một sự kiện đột ngột xảy ra trong đời, lúc đó có đến hàng ngàn ý nghĩ chạy dồn dập trong đầu bạn.*

*Tâm trí chúng ta có một khả năng rất lớn, làm việc không ngừng nghỉ ngơi cả khi ngủ. Như đã nói suy nghĩ chính là hạt giống cho những hành động và cảm xúc. Vì vậy, bằng cách tạo nên những suy nghĩ tích cực và lành mạnh, chúng ta đã kích hoạt tiềm năng tích cực của chính mình.*

(Frederic, Labarthe, Anthony Strano - Tư duy tích cực, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2014, trang 20, 21)

#### Thực hiện những yêu cầu sau:

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên (0.5 điểm)

**Câu 2:** Theo tác giả, ý nghĩ phụ thuộc như thế nào vào trạng thái tinh thần của con người? (0.5 điểm)

**Câu 3:** Theo anh/chị, vì sao tác giả cho rằng: “*Khi chúng ta hiểu và học cách kiểm soát những ý nghĩa của bản thân thì chúng ta sẽ trải nghiệm được sự bình an, niềm hạnh phúc và sự vững vàng trong tâm hồn*”? (1.0 điểm)

**Câu 4:** Anh/chị có cho rằng: “*Suy nghĩ chính là hạt giống cho những hành động và cảm xúc*” không? Vì sao? (1.0 điểm)

**Phần II: Làm văn (7.0 điểm)**

**Câu 1: (1.0 điểm)**

Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 100 chữ) nêu những suy nghĩ của mình về vai trò của suy nghĩ tích cực trong cuộc sống.

**Câu 2: (6 điểm)**

Phân tích quá trình thức tỉnh của Chí Phèo trong truyện ngắn cùng tên của Nam Cao.

.....hết.....

**HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 8  
MÔN: NGỮ VĂN 11**

**Phần I: Đọc hiểu (3,0 điểm)**

**Câu 1:**

**Phương pháp:** Đọc, căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã học: tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận, hành chính – công vụ

**Cách giải:**

- Phương thức biểu đạt chính: nghị luận

**Câu 2:**

**Phương pháp:** Đọc, tìm ý, phân tích

**Cách giải:**

Ý nghĩ phụ thuộc rất nhiều vào trạng thái tinh thần của con người:

- Khi bình thường, mỗi người có khoảng 30.000 - 50.000 ý nghĩ trong ngày;

- Khi stress, mỗi người có đến hàng ngàn, hàng chục ngàn ý nghĩ, khiến bản thân rơi vào trạng thái căng thẳng thần kinh.

**Câu 3:**

**Phương pháp:** Đọc, phân tích

**Gợi ý:**

- Vì: Khi hiểu và kiểm soát những ý nghĩ, chúng ta sẽ làm chủ được lời nói, hành động, cảm xúc; không vi phạm các chuẩn mực đạo đức, pháp luật. Từ đó, chúng ta có được sự bình an, niềm hạnh phúc và sự vững vàng trong tâm hồn.

**Câu 4:**

**Phương pháp:** Phân tích, bình luận

**Gợi ý:**

Học sinh có thể trả lời nhiều cách khác nhau, miễn sao phù hợp với yêu cầu của đề và các chuẩn mực đạo đức, pháp luật. Sau đây là các gợi ý:

- Đồng ý. Vì, suy nghĩ của con người biểu hiện cụ thể qua lời nói, hành động và cảm xúc.

- Không đồng ý. Vì, trong đời sống con người, có lúc lời nói, việc làm, cảm xúc bề ngoài không giống với ý nghĩ bên trong.

- Vừa đồng ý vừa không đồng ý: Thông thường, trong đời sống con người, nghĩ sao nói vậy, song cũng có nhiều lúc, không ít người, nghĩ một đằng làm một nẻo.

## **Phần II: Làm văn (7.0 điểm)**

### **Câu 1:**

#### **\* Phương pháp:**

#### **\* Gọi ý:**

+ Suy nghĩ tích cực là tư duy theo chiều hướng lạc quan, tin tưởng, thấy được phương hướng, kết quả giải quyết mọi vấn đề trong cuộc sống.

+ Suy nghĩ tích cực có tác dụng và ý nghĩa quan trọng đối với đời sống tinh thần, định hướng hành động đúng đắn cho mỗi người.

+ Thiếu suy nghĩ tích cực, con người dễ rơi vào trạng thái bi quan, bế tắc.

+ Để có suy nghĩ tích cực, mỗi người cần rèn luyện thói quen tư duy, nâng cao kiến thức, tích cực trải nghiệm, luôn giữ tinh thần lạc quan...

+ Hãy học cách suy nghĩ tích cực để tạo dựng cuộc sống tốt đẹp cho bản thân.

### **Câu 2:**

#### **Phương pháp:**

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

#### **Cách giải:**

#### **Yêu cầu hình thức:**

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.

- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

#### **Yêu cầu nội dung:**

##### **Mở bài:**

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm

- Dẫn dắt vấn đề

##### **Thân bài:**

**a) Hoàn cảnh, xuất thân của Chí Phèo trước khi bị tha hóa**



- Hoàn cảnh xuất thân: không cha, không mẹ, không nhà, không cửa, không một tấc đất cắm dùi cũng không có

- Tuy vậy, Chí vẫn giữ những phẩm chất tốt đẹp:

+ Là một con người lương thiện: đi ở hết nhà này đến nhà khác, cày thuê cuốc mướn để kiếm sống ⇒ làm ăn chân chính

+ Từng mơ ước giản dị về cuộc sống gia đình: có một ngôi nhà nho nhỏ, chôn cày thuê cuốc mướn... ⇒ Chí Phèo là một người lương thiện.

+ Có lòng tự trọng: Bà ba Bá Kiến gọi lên đấm lưng, bóp chân, Chí cảm thấy nhục ⇒ Là người có ý thức về nhân phẩm.

### **b) Quá trình tha hóa**

- Sau 7, 8 năm đi tù về, Chí Phèo bị tha hóa cả nhân hình lẫn nhân tính

+ Tha hóa về nhân hình

+ Tha hóa về nhân tính

⇒ Chí Phèo trở thành con quỷ dữ của làng Vũ Đại

### **c) Quá trình thức tỉnh của Chí Phèo:**

#### **Sự thức tỉnh sau cuộc gặp gỡ với Thị Nở**

- Sau cuộc gặp gỡ với Thị Nở, lần đầu tiên Chí Phèo thực sự “tỉnh”

+ Bâng Khuâng như tỉnh dậy sau một cơn say rất dài

+ Tỉnh để cảm thấy miệng đắng và “lòng mơ hồ buồn”

+ Cảm thấy “sợ rượu” ⇒ dấu hiệu của sự thức tỉnh rõ ràng nhất

+ Cảm nhận những thanh âm của cuộc sống: âm thanh của tiếng chim hót, tiếng người cười nói...

+ Hấn đủ tỉnh để nhận thức hoàn cảnh của mình, để thấy mình cô độc

⇒ Cuộc gặp gỡ với Thị đã làm Chí Phèo thực sự tỉnh táo sau những cơn say triền miên

- Niềm hi vọng của thời trẻ quay trở lại: mong muốn một gia đình nho nhỏ, chồng cuốc mướn, cày thuê, vợ dệt vải; nuôi lợn, khá giả thì mua dăm ba sào ruộng

- Tình yêu với Thị Nở khiến hấn đủ hi vọng và mong ước có một gia đình: “Hay là mình sang ở với tớ một nhà cho vui”

⇒ Gặp Thị Nở, Chí Phèo đã trải qua những cảm xúc chưa hề có trong đời, đã thực sự “tỉnh” để yêu, để hi vọng, để mong ước

**Từ bị kịch bị cự tuyệt quyền làm người đến sự thức tỉnh nhận rõ kẻ thù**

- Tình yêu bị ngăn cấm bởi bà cô thị Nở, nỡ vậy, khi Thị Nở từ chối, Chí Phèo thất vọng và đau đớn: Hắn tìm đến rượu rồi “ôm mặt khóc rưng rức”

⇒ Mong muốn trở về làm người lương thiện không còn nữa, Chí đau đớn, tuyệt vọng

- Hắn quyết định đến nhà thị Nở “để đâm chết cả nhà nó, đâm chết cái con khộm già nhà nó”.

- Nhưng “hắn không rẽ vào nhà thị Nở mà thẳng đường đến nhà Bá Kiến và nói thẳng với Bá Kiến: Chí Phèo xác định đúng kẻ thù của mình

- Câu hỏi: “Ai cho tao lương thiện”: thể hiện sự thức tỉnh rõ ràng nhất nhưng cũng là đau đớn nhất, Chí Phèo nhận ra rằng mình mong muốn trở về thành người lương thiện nhưng không thể nào được nữa

⇒ Hành động tự kết liễu thể hiện sự thức tỉnh rõ ràng nhất và cũng đau đớn nhất

Nghệ thuật xây dựng nhân vật Chí Phèo:

- Xây dựng nhân vật điển hình trong hoàn cảnh điển hình

- Nghệ thuật phân tích diễn biến tâm lí nhân vật.

**Kết bài:** Nêu cảm nhận chung.

## 9. Đề thi HK1 môn Ngữ Văn 11 số 9

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRUNG TRỰC

ĐỀ THI HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 11

Thời gian làm bài: 90 phút

### I. Đọc hiểu văn bản (3.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*“Cầm bút lên định viết một bài thơ  
Chợt nhớ ra nay là ngày nhà giáo  
Chợt xấu hổ cho những lần cao ngạo  
Thì ra con cũng giống bấy nhiêu người...”*

*Cầm bút lên điều đầu tiên con nghĩ  
Đâu là cha, là mẹ, là thầy...  
Chỉ là những cảm xúc vu vơ, tầm thường, nhỏ nhặt...  
Biết bao giờ con lớn được,  
Thầy ơi! Con viết về thầy, lại “phấn trắng”, “bảng đen”  
Lại “kính mến”, lại “hy sinh thầm lặng”...*

*Những con chữ đều đều xếp thẳng  
Sao lại quặn lên những giả dối đến gai người...*

[...]

*Có những điều vô cùng giản dị  
Sao mãi giờ con mới nhận ra..."*

(Không đề - Nguyễn Thị Chí Mỹ)

**Câu 1** (1.0 điểm): Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào? Phương thức biểu đạt chính là gì? (nhận biết)

**Câu 2** (1.0 điểm): Xác định 1 biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu thơ sau và nêu hiệu quả nghệ thuật của nó:

Thầy ơi! Con viết về thầy, lại lại “phấn trắng”, “bảng đen”

Lại “kính mền”, lại “hy sinh thầm lặng”...

Những con chữ đều đều xếp thẳng

Sao lại quặn lên những giả dối đến gai người... (thông hiểu)

**Câu 3** (1.0 điểm): Theo anh chị, nhà thơ đã nhận ra điều gì qua 2 câu thơ sau:

Có những điều vô cùng giản dị

Sao mãi giờ con mới nhận ra... (thông hiểu)

## II. Tạo lập văn bản (7.0 điểm)

**Câu 1** (2.0 điểm): (vận dụng cao)

Từ nội dung của văn bản phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 120 chữ) bàn về ý nghĩa của lối sống chân thật.

**Câu 2** (5.0 điểm): (vận dụng cao)

Phân tích bi kịch tha hóa của nhân vật Chí Phèo trong truyện ngắn cùng tên của Nam Cao.

---HẾT---

## HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 9

### MÔN: NGỮ VĂN 11

#### I. Đọc hiểu văn bản (3.0 điểm)

**Câu 1.**

Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm

**Câu 2:**

**Phương pháp:** Căn cứ vào các biện pháp nghệ thuật đã học

**Cách giải:**

Biện pháp nghệ thuật: Liệt kê: “phấn trắng”, “bảng đen”, “kính mền”, “hy sinh thầm lặng”

Tác dụng: Nhấn mạnh những hi sinh thầm lặng của người giáo viên và tình cảm yêu mến, quý trọng, sự biết ơn của học trò

**Câu 3:**

**Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp

**Cách giải:**

Tác giả nhận ra công lao và sự cống hiến, hy sinh thầm lặng của thầy giáo.

**II. Tạo lập văn bản (7.0 điểm)****Câu 1:**

**Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp, bình luận

**Cách giải:**

- Giới thiệu vấn đề
- Giải thích vấn đề
- Chân thật là đúng đắn, có như thế nào thì bày tỏ đúng như thế
- Sống chân thật là sống đúng với con người của mình, không lắt léo, không man trá hay lừa lọc ai

Phân tích, bàn luận vấn đề

- Tại sao con người cần phải sống chân thật?
- + Người sống chân thật sẽ nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để từ đó có thể khắc phục
- + Người sống chân thật sẽ luôn cảm thấy thanh thản
- + Người sống chân thật sẽ được mọi người xung quanh tin tưởng, yêu quý, trở thành chỗ dựa cho bạn bè, người thân
- + Mọi người đều sống chân thật sẽ tạo dựng một xã hội tốt đẹp
- Phê phán những người sống giả dối

**Liên hệ bản thân****Tổng kết****Câu 2:**

**\*Phương pháp:**

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

**\*Cách giải:****Yêu cầu hình thức:**

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

**Yêu cầu nội dung:****Giới thiệu tác giả, tác phẩm**

- Nam Cao là cây nút xuất sắc của nền văn học Việt Nam hiện đại. “Đến Nam Cao, chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam từ 1930 đến 1945 mới thực sự tự giác đầy đủ về những nguyên tắc sáng tác của nó”. Những sáng tác của ông xoay quanh hai đối tượng chính là người nông dân nghèo và người trí thức nghèo.
- Chí Phèo thuộc thể loại truyện ngắn nhưng có dung lượng của tiểu thuyết. Tác phẩm này đã đưa Nam Cao lên vị trí là một trong những nhà văn hiện thực xuất sắc nhất trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.

**Giới thiệu nhân vật**

- Xuất thân: là đứa trẻ mồ côi bị bỏ rơi ở lò gạch cũ, được anh đi thả ống lươn nhặt được, mang về cho một bà góa mù, bà góa mù bán cho bác phó cối không con, bác phó cối mất đi thì sống trong sự đùm bọc của dân làng.
- > Mồ côi, bị trao qua đổi lại, lớn lên trong sự cơ cực của cộng đồng.
- Khi lớn lên (20 tuổi): Chí Phèo làm canh điền cho nhà lí Kiến, lành như đất -> lương thiện đích thực:
  - + Cày cấy thuê để kiếm sống.
  - + Khi bị bà ba gọi vào bóp chân, Chí chỉ thấy nhục -> có lòng tự trọng.
  - + Mơ ước về mái ấm hạnh phúc, giản dị: chồng cuốc mướn cày thuê, vợ dệt vải...
- => Là một người lương thiện.

**Phân tích bi kịch tha hóa của Chí Phèo****\* Từ người nông dân hiền lành, lương thiện bị biến thành thằng lưu manh.****(+) Nguyên nhân:**

- Do Bá Kiến: ghen -> đẩy Chí Phèo vào tù.
- Do nhà tù đã nhào nặn, tha hóa Chí
- > Xã hội phi lí, bất công, ngang trái.

**(+) Biểu hiện:**

- Nhân hình:

+ Gương mặt: Cái đầu trọc lóc, cái răng cạo trắng hớn, cái mặt cong cong, hai mắt gườm gườm...

+ Trang phục: Mặc áo tây vàng với quần nái đen, phanh áo để lộ hình xăm...

- Nhân tính:

+ Uống rượu đến say khướt.

+ Chửi bới.

+ Đánh nhau.

+ Ăn vạ

+ Liều lĩnh, thách thức.

-> Thằng lưu manh hung hăng, liều lĩnh.

### **Bị tha hóa từ thằng lưu manh trở thành con quỷ dữ của làng Vũ Đại.**

(+) Nguyên nhân:

- Do sự khôn ngoan, gian xảo của Bá Kiến.

- Do sự khờ khạo, u mê của Chí Phèo.

(+) Biểu hiện:

- Nhân hình: biến thành mặt một con vật lạ.

- Nhân tính:

+ Triền miên trong những cơn say -> làm bất cứ cái gì mà người ta sai -> gây tội ác.

+ Đoạn văn mở đầu tác phẩm: “Hắn vừa đi vừa chửi...” -> sự phẫn uất, cô độc cùng cực của Chí Phèo.

### **Tổng kết**

- Chí Phèo là một nhân vật điển hình bất hủ của văn xuôi Việt Nam hiện đại. “Hiện tượng Chí Phèo” in đậm dấu ấn của thời kì Tiền khởi nghĩa 1940 – 1945.

- Nam Cao đã rất thành công trong việc tạo dựng hình tượng nhân vật Chí Phèo thông qua bút pháp miêu tả tâm lí nhân vật sắc sảo, giọng kể độc đáo, có sự kết hợp giữa lời trực tiếp với lời nửa trực tiếp.

**10. Đề thi HK1 môn Ngữ Văn 11 số 10****TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN****ĐỀ THI HK1****NĂM HỌC: 2020 – 2021****MÔN: NGỮ VĂN 11****Thời gian làm bài: 90 phút****Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4

*"Như những con chim kỳ diệu trong truyện cổ tích, sách ca hát về cuộc sống đa dạng và phong phú như thế nào, con người táo bạo như thế nào trong khát vọng đạt tới cái thiện và cái đẹp. Và càng đọc, trong lòng tôi càng tràn đầy tinh thần lành mạnh và hăng hái. Tôi trở nên điềm tĩnh hơn, tin ở mình hơn, làm việc hợp lý hơn và ngày càng ít để ý hơn đến vô số những chuyện bực bội trong cuộc sống.*

*Mỗi cuốn sách đều là một bậc thang nhỏ mà khi bước lên, tôi tách khỏi con thú để tiến gần tới con người, tới gần quan niệm về cuộc sống tốt đẹp nhất, và về sự thèm khát cuộc sống ấy..."*

(Tôi đã học tập như thế nào - MacXim Gorki)

**Câu 1. (0,5 điểm)**

Cho biết phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

**Câu 2. (0,5 điểm)**

Hãy giải thích vì sao tác giả lại cho rằng "Mỗi cuốn sách là những bậc thang nhỏ mà khi bước lên tôi tách khỏi con thú để lên tới gần con người".

**Câu 3. (0,5 điểm)**

Nêu nội dung chính của đoạn trích.

**Câu 4. (0,5 điểm)**

Xác định biện pháp tu từ trong câu sau: "Tôi trở nên điềm tĩnh hơn, tin ở mình hơn, làm việc hợp lý hơn và ngày càng ít để ý hơn đến vô số những chuyện bực bội trong cuộc sống."

**Câu 5. (1,0 điểm)**

Từ một quyển sách đã đọc, anh/ chị hãy nêu ít nhất 02 tác dụng mà quyển sách đó đã đem đến cho anh/ chị. Trình bày bằng một đoạn văn khoảng 5-7 dòng.

**Phần II. Làm văn (7,0 điểm)**

**Câu 1. (3,0 điểm)**

Viết một bài văn ngắn (khoảng 400 từ) tình bày suy nghĩ của em về câu nói sau: "Hỏi một câu , chỉ đốt trong chốc lát, không hỏi sẽ đốt cả đời" (danh ngôn Phương Tây).

**Câu 2 (4,0 điểm)**

Em hãy phân tích vẻ đẹp của nhân vật Huấn Cao trong tác phẩm Chữ người tử tù của nhà văn Nguyễn Tuân.

-----Hết-----

**HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 10**  
**MÔN: NGỮ VĂN 11**

**Phần I****Câu 1. (0,5 điểm)**

Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: Tự sự.

**Câu 2. (0,5 điểm)**

Giải thích: Sách mang lại tri thức, mở mang trí tuệ cho con người; sách bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm cho con người; giúp cuộc sống con người có ý nghĩa hơn trong khát vọng đạt tới cái thiện và cái đẹp.

**Câu 3. (0,5 điểm)**

Nội dung chính của đoạn trích: Bàn về tác dụng của việc đọc sách

**Câu 4. (0,5 điểm)**

Xác định biện pháp tu từ: Liệt kê

**Câu 5. (1,0 điểm)**

Câu trả lời phải xác định cụ thể tên sách, nêu tác dụng hợp lý, trình bày chặt chẽ, thuyết phục:

Nêu 02 tác dụng của việc đọc sách theo hướng trên (0,5 điểm)

Câu trả lời chung chung, không rõ ý, không thuyết phục. (0 điểm)

**Phần II****Câu 1.**

**1. Yêu cầu chung:** Viết một bài văn nghị luận xã hội ngắn, lập luận chặt chẽ, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc.

**2. Yêu cầu cụ thể:**



**a. Mở bài**

Giới thiệu vấn đề cần nghị luận. Trích đề. (0,25 điểm)

**b. Thân bài****- Giải thích: (0,5 điểm)**

+ "Không hỏi": Không biết, không được giải đáp.

+ "Hỏi": Giải tỏa, giải đáp thắc mắc → ngụ ý khẳng định tầm quan trọng của học hỏi.

**- Phân tích, chứng minh: (0,75 điểm)**

+ Học hỏi là nhu cầu bởi kiến thức là vô tận.

+ Thực tế kiến thức của mỗi cá nhân rất nhỏ bé → Tích cực, chủ động trong việc chiếm lĩnh tri thức. Học hỏi giúp con người có động lực phấn đấu, biến ước mơ thành hiện thực.

**- Bình luận: (0,5 điểm)**

+ Học hỏi giúp hoàn thiện nhân cách, có chí cầu tiến, niềm tin, ý chí và quyết tâm. Không học hỏi sẽ bị tụt hậu, lạc hậu.

+ Phê phán những người "giấu dốt" ngại hỏi, sợ bị chê cười.

+ Liên hệ bản thân: Nhận thức và hành động bằng thái độ khiêm tốn và học hỏi. (0,5 điểm)

**c. Kết bài: Khẳng định ý nghĩa câu nói. (0,5 điểm)****Câu 2:**

**1. Yêu cầu về kỹ năng:** Biết làm văn nghị luận văn học. Nắm vững kỹ năng phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật. Kết cấu chặt chẽ. Bố cục cân đối. Văn truyền cảm.

**2. Yêu cầu về kiến thức:** Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần nêu được:

**a. Mở bài: (0,5 điểm)**

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Tuân

- Truyện "Chữ người tử tù"

- Nhân vật Huân Cao

**b. Thân bài:****- Vẽ đẹp hình tượng nhân vật Huân Cao**

+ Huân Cao - Người nghệ sĩ tài hoa với nghệ thuật viết chữ đẹp (0,75 điểm)

+ Tài hoa của Huấn Cao trong nghệ thuật viết chữ đẹp được thể hiện gián tiếp qua cuộc đối thoại của viên quản ngục và viên thơ lại

Quản ngục nói với thơ lại (dẫn chứng)

+ Nét tài hoa của Huấn Cao được nhà văn thể hiện rõ nhất ở thái độ của quản ngục khi giam giữ Huấn Cao

+ Huấn Cao là người thực sự có tài → đến mức kẻ thù thán phục, kính nể.

+ Hành vi biệt đãi, thái độ nhẫn nhục, hi vọng, đau khổ, hốt hoảng của quản ngục chính là khẳng định nét tài hoa của Huấn Cao.

+ Khẳng định, đề cao Huấn Cao trong nghệ thuật viết chữ đẹp → trân trọng nâng niu một nét đẹp trong văn hoá truyền thống.

+ Huấn Cao - Người anh hùng hiên ngang, bất khuất dù chí lớn không thành (0,75 điểm)

+ Huấn Cao là một con người đầy khí phách: lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa, dám chống lại triều đình.

+ Coi thường cái chết.

+ Qua lời đối thoại của quản ngục và thơ lại. Qua hành động → bình thản, khí khái hiên ngang → coi thường cái chết.

+ Khi bị kết án tử hình, Huấn Cao không hề nao núng, vẫn ung dung, coi khinh quyền lực, không run sợ trước uy quyền.

+ Tư thế đường hoàng, đĩnh đạc trong cảnh cho chữ. tư thế, khí phách, phẩm chất của Huấn Cao đối lập với sự đen tối, dơ bẩn của nhà tù.

+ Huấn Cao là một người có thiên lương trong sáng, nhân cách cao đẹp (1,0 điểm)

+ Ở Huấn Cao, "Tâm" đó là lòng tự trọng, là ý thức giữ gìn thiên lương, quý cái đẹp, ý thức được giá trị cái đẹp. Bởi vậy chỉ cho chữ những người có nhân cách, có tấm lòng bè bạn.

- Trọng thiên lương:

+ Cảnh cho chữ → chủ động cho chữ.

+ Khuyên viên quản ngục: Thay đổi chỗ ở, thay đổi nghề .

+ Hành động cho chữ biểu hiện sự cúi đầu trước tấm lòng, nhân cách cao đẹp, trước thiên lương.

+ Dẫn đến "cảnh tượng xưa nay chưa từng có".

+ Huấn Cao tượng trưng cho cái đẹp tài hoa hoà hợp với cái đẹp tâm hồn. Đây là hai mặt thống nhất trong cái đẹp của một nhân cách lớn. Nhân vật này thể hiện quan điểm nghệ thuật

tiến bộ của Nguyễn Tuân: cái tài phải đi đôi với cái tâm, cái đẹp và cái thiện không thể tách rời nhau.

- Nghệ thuật xây dựng nhân vật (0,5 điểm)

**c. Kết bài:** Giá trị nội dung và nghệ thuật (0,5 điểm)

www.eLib.vn